

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUAN



PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

Tổng số: 9.896,05 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Chín tỷ, tám trăm chín mươi sáu triệu, không trăm năm mươi ngàn đồng

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức				Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm trang thiết bị	Chi hoạt động đăng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	9.896,05	5.353,86	4.542,19	3.498,00	1.000,08	44,11	505,41
I	Chi quản lý hành chính	9.896,05	5.353,86	4.542,19	3.498,00	1.000,08	44,11	505,41
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.353,86	5.353,86					55,60
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.542,19		4.542,19	3.498,00	1.000,08	44,11	449,81

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 14.984,29 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Mười bốn tỷ, chín trăm tám mươi bốn triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng.

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức				Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Sửa chữa, bảo dưỡng	Chi hoạt động đảng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	14.984,29	7.517,27	7.467,02	6.618,74	800,00	48,28	718,42
I	Chi quản lý hành chính	14.984,29	7.517,27	7.467,02	6.618,74	800,00	48,28	718,42
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.142,33	7.142,33					86,60
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	7.841,96	374,94	7.467,02	6.618,74	800,00	48,28	631,82

* Ghi chú: Trong dự toán năm 2023

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUAN



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tổng số: 80.964,99 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Tám mươi tỷ, chín trăm sáu mươi bốn triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng.

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức					Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi sửa chữa trụ sở, nhà làm việc	Chi mua sắm trang thiết bị	Chi hoạt động đảng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	80.964,99	57.431,62	23.533,37	20.712,83	2.650,00	43,80	126,74	2.707,11
1	Chi quản lý hành chính	50.685,09	35.571,14	15.113,95	14.593,41	350,00	43,80	126,74	1.856,74
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	34.732,94	34.732,94						397,40
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	15.952,15	838,20	15.113,95	14.593,41	350,00	43,80	126,74	1.459,34
2	Chi sự nghiệp kinh tế	30.279,90	21.860,48	8.419,42	6.119,42	2.300,00	0,00	0,00	850,37
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	20.553,80	20.553,80						245,09
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	9.726,10	1.306,68	8.419,42	6.119,42	2.300,00			605,28

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUAN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Tổng số: 10.514,14 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Mười tỷ, năm trăm mười bốn triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng.

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức					Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi sửa chữa trụ sở, nhà làm việc	Chi mua sắm máy móc, trang thiết bị	Chi hoạt động đảng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	10.514,14	7.752,09	2.762,05	1.884,00	650,00	178,57	49,48	297,60
1	Chi quản lý hành chính	7.362,99	5.814,94	1.548,05	670,00	650,00	178,57	49,48	145,60
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.814,94	5.814,94						78,60
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.548,05		1.548,05	670,00	650,00	178,57	49,48	67,00
2	Chi sự nghiệp Kinh tế	3.151,15	1.937,15	1.214,00	1.214,00	0,00	0,00	0,00	152,00
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	1.937,15	1.937,15						30,60
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.214,00		1.214,00	1.214,00				121,40

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương;
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 10.653,06 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Mười tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, không trăm sáu mươi ngàn đồng

DVT: triệu đồng

ST T	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức					Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm trang thiết bị	Ứng dụng CNTT	Chi hoạt động đăng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	10.653,06	6.374,88	4.278,18	3.310,00	110,00	800,00	58,18	430,50
1	Chi quản lý hành chính	7.273,69	3.705,51	3.568,18	2.600,00	110,00	800,00	58,18	320,30
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.705,51	3.705,51						51,30
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.568,18		3.568,18	2.600,00	110,00	800,00	58,18	269,00
2	Chi sự nghiệp kinh tế	3.379,37	2.669,37	710,00	710,00	0,00	0,00	0,00	110,20
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	2.669,37	2.669,37						39,20
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	710,00		710,00	710,00				71,00

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Sở Công thương tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 11.963,21 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Mười một tỷ, chín trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm mười ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức					Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Sửa chữa, bảo dưỡng	Chi mua sắm trang thiết bị	Chi hoạt động đảng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	11.963,21	5.984,16	5.979,05	5.417,23	490,00	45,00	26,82	571,98
I	Chi quản lý hành chính	6.779,66	4.399,78	2.379,88	1.863,06	490,00		26,82	242,10
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.399,78	4.399,78						57,80
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.379,88		2.379,88	1.863,06	490,00		26,82	184,30
II	Chi sự nghiệp kinh tế	5.183,55	1.584,38	3.599,17	3.554,17		45,00		329,88

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức					Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Sửa chữa, bảo dưỡng	Chi mua sắm trang thiết bị	Chi hoạt động đảng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	1.584,38	1.584,38						25,38
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	3.599,17		3.599,17	3.554,17		45,00		304,50

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Sở Tài chính

Tổng số: 8.178,24 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Tám tỷ, một trăm bảy mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi ngàn đồng

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức				Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm trang thiết bị	Chi hoạt động đảng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	8.178,24	4.960,24	3.218,00	3.148,00	30,00	40,00	390,00
I	Chi quản lý hành chính	8.178,24	4.960,24	3.218,00	3.148,00	30,00	40,00	390,00
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.960,24	4.960,24					72,20
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.218,00		3.218,00	3.148,00	30,00	40,00	317,80

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Sở Khoa học và Công nghệ

Tổng số: 30.971,27 triệu đồng

(Số tiền bằng chữ: Ba mươi tỷ, chín trăm bảy mươi một triệu, năm trăm bảy chục ngàn đồng)

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức				Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm trang thiết bị	Chi hoạt động đăng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
	TỔNG SỐ	30.971,27	4.133,52	26.837,75	26.720,71	75,00	42,04	2.728,97
I	Chi quản lý hành chính	4.293,27	4.133,52	159,75	42,71	75,00	42,04	61,17
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.133,52	4.133,52	0,00	0,00	0,00	0,00	56,90
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	159,75	0,00	159,75	42,71	75,00	42,04	4,27
II	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	26.678,00		26.678,00	26.678,00			2.667,80
1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	26.678,00		26.678,00	26.678,00			2.667,80

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 11.829,03 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Mười một tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức					Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm trang thiết bị	Chi sửa chữa	Chi hoạt động đảng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	11.829,03	6.468,03	5.361,00	4.662,00	180,00	450,00	69,00	371,60
1	Chi quản lý hành chính	9.829,03	6.468,03	3.361,00	2.662,00	180,00	450,00	69,00	371,60
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.468,03	6.468,03						89,40
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.361,00		3.361,00	2.662,00	180,00	450,00	69,00	282,20
2	Chi sự nghiệp kinh tế	2.000,00	0,00	2.000,00	2.000,00	0,00	0,00	0,00	0,00
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Kinh phí thực hiện quy hoạch các dự án của Sở Xây dựng)	2.000,00	0,00	2.000,00	2.000,00	0,00	0,00	0,00	

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 10.087,96 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Mười tỷ, không trăm tám mươi bảy triệu, chín trăm sáu mươi ngàn đồng.

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức				Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm trang thiết bị	Chi hoạt động đăng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	10.087,96	6.778,12	3.309,84	2.912,00	322,00	75,84	405,80
1	Chi quản lý hành chính	10.087,96	6.778,12	3.309,84	2.912,00	322,00	75,84	405,80
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.778,12	6.778,12					84,40
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.309,84		3.309,84	2.912,00	322,00	75,84	321,40

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.



PHỤ LỤC CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 313.026,08 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Ba trăm mười ba tỷ không trăm hai mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức					Trong đó: chưa trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi sửa chữa	Mua sắm trang bị	Chi hoạt động đảng theo QĐ 99-QĐ/TW	
	Tổng số	313.026,08	183.500,27	129.525,81	101.030,46	6.000,0	22.450,0	45,35	13.041,59
I	Chi quản lý hành chính	8.202,68	7.122,33	1.080,35	1.035,00	0,0	0,0	45,35	188,50
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.122,33	7.122,33						85,00
-	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	1.080,35		1.080,35	1.035,00			45,35	103,50
II	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	304.823,40	176.377,94	128.445,46	99.995,46	6.000,0	22.450,0	0,00	12.853,09
-	Dự toán chi thường xuyên giao tự chủ	176.377,94	176.377,94						2.087,33
-	Dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ	128.445,46		128.445,46	99.995,46	6.000,0	22.450,0		10.765,76

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Sở Y tế

Tổng số: 138.699,34 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Một trăm ba mươi tám tỷ, sáu trăm chín mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng.

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức						Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở	Chi mua sắm trang thiết bị	Kinh phí chi trả phụ cấp theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP	Chi hoạt động đăng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	138.699,34	118.135,51	20.563,83	3.954,67	490,00	8.000,00	8.014,97	104,19	2.184,39
I	Chi quản lý hành chính	8.330,09	7.335,90	994,19	400,00	490,00	0,00	0,00	104,19	141,00
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.335,90	7.335,90	0,00	0,00		0,00		0,00	101,00
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	994,19	0,00	994,19	400,00	490,00			104,19	40,00
II	Chi sự nghiệp y tế	126.485,12	106.915,48	19.569,64	3.554,67	0,00	8.000,00	8.014,97	0,00	1.990,11
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	106.915,48	106.915,48							834,64
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	19.569,64		19.569,64	3.554,67		8.000,00	8.014,97	0,00	1.155,47
III	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	3.884,13	3.884,13	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	53,28
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.884,13	3.884,13							53,28

* Ghi chú: Trong dự toán năm 2023

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 46.373,43 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ, ba trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức			Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi hoạt động đăng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	46.373,43	12.132,27	34.241,16	34.192,88	48,28	449,57
I	Chi quản lý hành chính	7.575,72	6.106,64	1.469,08	1.420,80	48,28	222,28
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.106,64	6.106,64				80,20
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.469,08		1.469,08	1.420,80	48,28	142,08
II	Chi bảo đảm xã hội	29.597,71	6.025,63	23.572,08	23.572,08		227,29
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	6.025,63	6.025,63				73,89
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	23.572,08		23.572,08	23.572,08		153,40

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức			Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi hoạt động đăng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
III	Chi sự nghiệp kinh tế	3.200		3.200	3.200		
1	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	3.200		3.200	3.200		
IV	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	6.000		6.000	6.000		
1	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	6.000		6.000	6.000		

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 46.782,58 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Bốn mươi sáu tỷ, bảy trăm tám mươi hai triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức					Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm trang thiết bị	Chi sửa chữa	Chi hoạt động đăng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	46.782,58	20.547,58	26.235,00	24.938,00	260,00	950,00	87,00	2.830,30
1	Chi quản lý hành chính	10.149,41	5.327,41	4.822,00	4.270,00	115,00	350,00	87,00	508,70
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.327,41	5.327,41						72,20
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.822,00		4.822,00	4.270,00	115,00	350,00	87,00	436,50
2	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	22.256,69	13.003,69	9.253,00	8.938,00	115,00	200,00	0,00	1.117,50
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	13.003,69	13.003,69						212,20
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	9.253,00		9.253,00	8.938,00	115,00	200,00		905,30
3	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	14.376,48	2.216,48	12.160,00	11.730,00	30,00	400,00	0,00	1.204,10
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	2.216,48	2.216,48						28,10
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	12.160,00		12.160,00	11.730,00	30,00	400,00		1.176,00

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



PHỤ LỤC CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 13.906,10 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Mười lăm tỷ, năm trăm chín mươi ba triệu, bốn trăm bốn mươi nghìn đồng.

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức					Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở	Mua sắm trang bị	Chi hoạt động đảng theo 99- QĐ/TW	
	Tổng số	13.906,10	7.013,78	6.892,32	6.243,00	490,00	75,00	84,32	718,90
I	Chi quản lý hành chính	8.042,10	7.013,78	1.028,32	379,00	490,00	75,00	84,32	132,50
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	7.013,78	7.013,78	0,00	0,00		0,00	0,00	94,60
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.028,32	0,00	1.028,32	379,00	490,00	75,00	84,32	37,90
II	Chi sự nghiệp kinh tế	2.044,00	0,00	2.044,00	2.044,00		0,00	0,00	204,40
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0,00	0,00						
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.044,00	0,00	2.044,00	2.044,00		0,00	0,00	204,40
III	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	3.820,00	0,00	3.820,00	3.820,00		0,00	0,00	382,00
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0,00	0,00						
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.820,00	0,00	3.820,00	3.820,00				382,00

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Sở Thông tin và Truyền thông

Tổng số: 19.112,39 triệu đồng

ghi số tiền bằng chữ: Mười chín tỷ, một trăm mười hai triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức					Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm trang thiết bị	Chi sửa chữa	Chi hoạt động đảng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	19.112,39	5.107,09	14.005,30	13.487,70	68,12	400	49,48	1.429,36
I	Chi quản lý hành chính	5.322,21	3.006,91	2.315,30	1.797,70	68,12	400	49,48	225,98
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.006,91	3.006,91						39,40
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.315,30		2.315,30	1.797,70	68,12	400	49,48	186,58
II	Chi sự nghiệp kinh tế	13.790,18	2.100,18	11.690,00	11.690,00	0,00	0	0,00	1.203,38
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	2.100,18	2.100,18						34,38
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	11.690,00		11.690,00	11.690,00				1.169,00

* Ghi chú: Trong dự toán năm 2023

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Sở Nội vụ

Tổng số: 15.780,46 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Mười lăm tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, bốn trăm sáu mươi ngàn đồng

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức			Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi hoạt động đảng theo QĐ số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	15.780,46	5.911,35	9.869,11	9.825,00	44,11	769,10
I	Chi quản lý hành chính	15.780,46	5.911,35	9.869,11	9.825,00	44,11	769,10
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.911,35	5.911,35				86,60
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	9.869,11		9.869,11	9.825,00	44,11	682,50

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



PHỤ LỤC CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Thanh tra tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 5.877,34 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Năm tỷ tám trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng.

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức				Trong đó: chưa trừ Tiết kiệm 10% chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Mua sắm trang bị	Chi hoạt động đảng theo 99- QĐ/TW	
	Tổng số	5.877,34	4.831,85	1.045,49	964,35	60,00	21,14	121,04
I	Chi quản lý hành chính	5.877,34	4.831,85	1.045,49	964,35	60,00	21,14	121,04
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.831,85	4.831,85					54,60
-	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	1.045,49		1.045,49	964,35	60,00	21,14	66,44

* Ghi chú: Trong dự toán năm 2023

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 2.493,39 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm chín mươi ba triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức			Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi hoạt động Đảng theo Quyết định số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	2.493,39	2.213,39	280,00	260,00	20,00	51,00
1	Chi quản lý hành chính	2.493,39	2.213,39	280,00	260,00	20,00	51,00
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.213,39	2.213,39				27,00
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	280,00		280,00	260,00	20,00	24,00

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 2.509,33 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, năm trăm lẻ chín triệu, ba trăm ba mươi ngàn đồng

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức			Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi hoạt động Đảng theo Quyết định số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	2.509,33	2.172,33	337,00	320,00	17,00	58,80
1	Chi quản lý hành chính	2.509,33	2.172,33	337,00	320,00	17,00	58,80
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.172,33	2.172,33				28,80
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	337,00		337,00	320,00	17,00	30,00

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Văn phòng thường trực Ban An toàn giao thông tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 3.754,51 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Ba tỷ, bảy trăm năm mươi bốn triệu, năm trăm mười ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức		Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	
	Tổng số	3.754,51	386,51	3.368,00	3.368,00	105,40
1	Chi quản lý hành chính	3.754,51	386,51	3.368,00	3.368,00	105,40
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.386,51	386,51	1.000,00	1.000,00	105,40
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ (Kinh phí TW bổ sung có mục tiêu thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự ATGT)	2.368,00		2.368,00	2.368,00	

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 17.125,84 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Mười bảy tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức		Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	
	Tổng số	17.125,84	7.497,42	9.628,42	9.628,42	653,94
I	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	17.125,84	7.497,42	9.628,42	9.628,42	653,94
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	7.497,42	7.497,42			113,94
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	9.628,42		9.628,42	9.628,42	540,00

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Trường Chính trị tỉnh

Tổng số: 10.844,19 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Mười tỷ, tám trăm bốn mươi bốn triệu, một trăm chín mươi ngàn đồng

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức			Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm trang thiết bị	
	Tổng số	10.844,19	4.754,19	6.090,00	5.740,0	350,00	672,54
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, đạy nghề	10.844,19	4.754,19	6.090,00	5.740,0	350,00	672,54
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	4.754,19	4.754,19				63,54
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	6.090,00		6.090,00	5.740,0	350,00	609,00

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Báo Ninh Thuận

Tổng số: 13.617,46 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Mười ba tỷ, sáu trăm mười bảy triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức			Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm trang thiết bị	
	Tổng số	13.617,46	2.629,22	10.988,24	10.988,24	0,00	35,76
1	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	13.617,46	2.629,22	10.988,24	10.988,24	0,00	35,76
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	2.629,22	2.629,22	0,00			35,76
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	10.988,24		10.988,24	10.988,24		0,00

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 219,98 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Hai trăm mười chín triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức				Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm trang thiết bị	Chi hoạt động Đảng theo Quyết định số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	219,98	219,98	0	0	0	0	4,86
1	Chi sự nghiệp kinh tế	219,98	219,98	0	0	0	0	4,86
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	219,98	219,98					4,86

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương;
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUAN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Văn phòng Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Tổng số: 1.000 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Một tỷ đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức				Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm trang thiết bị	Chi hoạt động Đảng theo Quyết định số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	1.000	0	1.000	1.000	0	0	0
1	Chi sự nghiệp kinh tế	1.000	0	1.000	1.000	0	0	0
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	1.000		1.000	1.000			0

Ghi chú: Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Trường Cao đẳng nghề tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 16.989,2 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Mười sáu tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, hai trăm ngàn đồng.

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức		Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	
	Tổng số	16.989,20	11.019,40	5.969,80	5.969,80	0,00
I	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	16.989,20	11.019,40	5.969,80	5.969,80	0,00
-	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	7.658,70	7.658,70			
-	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	9.330,50	3.360,70	5.969,80	5.969,80	

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Ban Quản lý Vườn quốc gia Núi chúa

Tổng số: 8.643,49 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Tám tỷ, sáu trăm bốn mươi triệu, bốn trăm chín mươi ngàn đồng.

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức			Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Phụ cấp thu hút, lâu năm theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP	Chi đặc thù	
	TỔNG SỐ	8.643,49	7.142,38	1.508,60	558,60	950,00	192,18
I	Chi quản lý hành chính	4.794,38	4.135,78	658,60	558,60	100,00	56,60
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.135,78	4.135,78	0,00			46,60
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	658,60	0,00	658,60	558,60	100,00	10,00
II	Chi sự nghiệp kinh tế	3.849,11	3.006,60	850,00		850,00	135,58
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.999,11	2.999,11	0,00			50,58
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	850,00		850,00		850,00	85,00

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình

Tổng số: 6.506,49 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Sáu tỷ, năm trăm lẻ sáu triệu, bốn trăm chín mươi ngàn đồng.

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức			Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Phụ cấp thu hút, lâu năm theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP	Chi đặc thù	
	TỔNG SỐ	6.506,49	5.773,93	732,56	682,56	50,00	83,12
I	Chi quản lý hành chính	2.881,39	2.583,33	298,06	248,06	50,00	34,70
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.583,33	2.583,33	-			29,70
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	298,06	-	298,06	248,06	50,00	5,00
II	Chi sự nghiệp kinh tế	3.625,10	3.190,60	434,50	434,50	-	48,42
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.190,60	3.190,60	-			48,42
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	434,50		434,50	434,50	-	

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Ban Chuẩn bị dự án Tam nông giai đoạn 2

Tổng số: 700,58 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Bảy trăm triệu, không trăm, năm mươi tám ngàn đồng.

DVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức				Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm trang thiết bị	Chi hoạt động Đang theo Quyết định số 99/QĐ-TW	
I	Chi sự nghiệp kinh tế	700,58	700,58	-	-	-	-	12,60
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	700,58	700,58					12,60

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Văn phòng Tỉnh ủy Ninh Thuận

Tổng số: 50.421,96 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Năm mươi tỷ, bốn trăm hai mươi một triệu, chín trăm sáu mươi nghìn đồng.

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức				Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị	Chi hoạt động Đảng theo Quyết định số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	50.421,96	30.179,73	20.242,23	14.902,00	4.000,00	1.340,23	1.798,80
1	Chi quản lý hành chính	50.421,96	30.179,73	20.242,23	14.902,00	4.000,00	1.340,23	1.798,80
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	30.179,73	30.179,73					308,60
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	20.242,23		20.242,23	14.902	4.000	1.340,23	1.490,20

* Ghi chú: Trong dự toán năm 2023

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 4.912,75 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm mười hai triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng.

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức			Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi hoạt động Đảng theo Quyết định số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	4.912,75	3.316,94	1.595,81	1.572,00	23,81	152,26
1	Chi quản lý hành chính	4.912,75	3.316,94	1.595,81	1.572,00	23,81	152,26
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.912,75	3.316,94	1.595,81	1.572,00	23,81	152,26

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Tỉnh đoàn Thanh Niên tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 5.632,80 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Năm tỷ, sáu trăm ba mươi hai triệu, tám trăm ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức				Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm trang thiết bị	Chi hoạt động Đảng theo Quyết định số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	5.632,80	3.893,80	1.739,00	1.600,00	120,00	19,00	227,40
1	Chi quản lý hành chính	4.581,64	3.254,64	1.327,00	1.188,00	120,00	19,00	173,40
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.581,64	3.254,64	1.327,00	1.188,00	120,00	19,00	173,40
2	Chi sự nghiệp kinh tế	1.051,16	639,16	412,00	412,00		-	54,00
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.051,16	639,16	412,00	412,00			54,00

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 3.213,87 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm mười hai triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức				Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi sửa chữa	Chi hoạt động Đảng theo Quyết định số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	3.213,87	2.588,87	625,00	468,00	140,00	17,00	56,60
1	Chi quản lý hành chính	3.023,87	2.588,87	435,00	278,00	140,00	17,00	56,60
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.023,87	2.588,87	435,00	278,00	140,00	17,00	56,60
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	190,00	-	190,00	190,00		-	-
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	190,00		190,00	190,00			

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Hội Nông dân tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 3.802,73 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Ba tỷ, tám trăm lẻ hai triệu, bảy trăm ba mươi ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức				Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi sửa chữa	Chi hoạt động Đảng theo Quyết định số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	3.802,73	2.990,91	811,82	635,00	150,00	26,82	97,10
1	Chi quản lý hành chính	3.321,81	2.824,99	496,82	320,00	150,00	26,82	60,80
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	3.321,81	2.824,99	496,82	320,00	150,00	26,82	60,80
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	480,92	165,92	315,00	315,00	-	-	36,30
-	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	480,92	165,92	315,00	315,00			36,30

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: **Hội Cựu chiến binh tỉnh Ninh Thuận**

Tổng số: **1.762,98 triệu đồng.**

Số tiền bằng chữ: **Một tỷ, bảy trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng.**

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức			Trong đó: chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi hoạt động Đảng theo Quyết định số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	1.762,98	1.525,98	237,00	220,00	17,00	41,80
1	Chi quản lý hành chính	1.762,98	1.525,98	237,00	220,00	17,00	41,80
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.762,98	1.525,98	237,00	220,00	17,00	41,80

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Chưa trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Hội Cựu Thanh niên Xung phong tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 184,36 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Một trăm tám mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức		Trong đó: Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	
	Tổng số	184,36	148,36	36,00	36,00	4,00
1	Chi quản lý hành chính	184,36	148,36	36,00	36,00	4,00
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	184,36	148,36	36,00	36,00	4,00

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên: 4,00 triệu đồng (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Hội Người mù tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 336,63 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Ba trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm ba mươi ngàn đồng.

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức		Trong đó: Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	
	Tổng số	336,63	279,03	57,60	57,60	6,40
1	Chi quản lý hành chính	336,63	279,03	57,60	57,60	6,40
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	336,63	279,03	57,60	57,60	6,40

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên: 6,40 triệu đồng (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Hội Chiến sỹ Cách mạng bị địch bắt tù đầy tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 253,03 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Hai trăm năm mươi ba triệu, không trăm ba mươi ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức		Trong đó: Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	
	Tổng số	253,03	221,53	31,50	31,50	3,50
1	Chi quản lý hành chính	253,03	221,53	31,50	31,50	3,50
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	253,03	221,53	31,50	31,50	3,50

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên: 3,50 triệu đồng (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Hội Khuyến học tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 416,64 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm mười sáu triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức		Trong đó: Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	
	Tổng số	416,64	304,14	112,50	112,50	12,50
1	Chi quản lý hành chính	416,64	304,14	112,50	112,50	12,50
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	416,64	304,14	112,50	112,50	12,50

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên: 12,50 triệu đồng (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Liên minh Hợp tác xã tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 1.236,36 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, hai trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức			Trong đó: Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi hoạt động Đảng theo Quyết định số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	1.236,36	1.135,63	100,73	90,00	10,73	29,80
1	Chi quản lý hành chính	1.236,36	1.135,63	100,73	90,00	10,73	29,80
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.236,36	1.135,63	100,73	90,00	10,73	29,80

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;

- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên: 29,80 triệu đồng (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.

- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.



PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Hội Nạn nhân Chất độc Da cam/Dioxin tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 381,71 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Ba trăm tám mươi một triệu, bảy trăm mười ngàn đồng.

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức		Trong đó: Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	
	Tổng số	381,71	318,71	63,00	63,00	7,00
1	Chi quản lý hành chính	381,71	318,71	63,00	63,00	7,00
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	381,71	318,71	63,00	63,00	7,00

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên: 7,00 triệu đồng (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 446,41 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi sáu triệu, bốn trăm mười ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức		Trong đó: Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	
	Tổng số	446,41	401,41	45,00	45,00	12,20
1	Chi quản lý hành chính	446,41	401,41	45,00	45,00	12,20
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	446,41	401,41	45,00	45,00	12,20

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên: 12,20 triệu đồng (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Hội Làm vườn tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 287,77 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Hai trăm tám mươi bảy triệu, bảy trăm bảy mươi ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức		Trong đó: Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	
	Tổng số	287,77	258,97	28,80	28,80	5,00
1	Chi quản lý hành chính	287,77	258,97	28,80	28,80	5,00
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	287,77	258,97	28,80	28,80	5,00

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên: 5,00 triệu đồng (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Hội Luật gia tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 409,28 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm lẻ chín triệu, hai trăm tám mươi ngàn đồng.

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức			Trong đó: Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi hoạt động Đảng theo Quyết định số 99/QĐ- TW	
	Tổng số	409,28	369,28	40,00	40,00	0,00	9,40
1	Chi quản lý hành chính	409,28	369,28	40,00	40,00	0,00	9,40
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	409,28	369,28	40,00	40,00		9,40

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên: 9,40 triệu đồng (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 323,23 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Ba trăm hai mươi ba triệu, hai trăm ba mươi ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức		Trong đó: Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	
	Tổng số	323,23	253,93	69,30	69,30	11,30
1	Chi quản lý hành chính	323,23	253,93	69,30	69,30	11,30
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	323,23	253,93	69,30	69,30	11,30

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên: 11,30 triệu đồng (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Hội Nhà báo tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 395,36 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Ba trăm chín mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức		Trong đó: Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	
	Tổng số	395,36	91,36	304,00	304,00	19,60
1	Chi quản lý hành chính	395,36	91,36	304,00	304,00	19,60
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	395,36	91,36	304,00	304,00	19,60

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên: 19,60 triệu đồng (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 1.465,16 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi ngàn đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức		Trong đó: Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	
	Tổng số	1.465,16	608,16	857,00	857,00	51,60
1	Chi quản lý hành chính	1.465,16	608,16	857,00	857,00	51,60
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.465,16	608,16	857,00	857,00	51,60

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên: 51,60 triệu đồng (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN



PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Hội Đông y tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 871,38 triệu đồng

Số tiền bằng chữ: Tám trăm bảy mươi một triệu, ba trăm tám mươi ngàn đồng.

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức				Trong đó: Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi mua sắm trang thiết bị	Chi hoạt động Đảng theo Quyết định số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	871,38	797,98	73,40	67,50	0,00	5,90	21,90
1	Chi quản lý hành chính	871,38	797,98	73,40	67,50	0,00	5,90	21,90
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	871,38	797,98	73,40	67,50		5,90	21,90

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên: 21,90 triệu đồng (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**



**PHỤ BIỂU CHI TIẾT
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

(Kèm theo Quyết định số 691 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Hội Chữ Thập đỏ tỉnh Ninh Thuận

Tổng số: 1.582,79 triệu đồng.

Số tiền bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi ngàn đồng.

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	Chi thường xuyên theo định mức	Chi ngoài định mức			Trong đó: Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên
				Tổng số	Chi đặc thù	Chi hoạt động Đảng theo Quyết định số 99/QĐ-TW	
	Tổng số	1.582,79	1.365,06	217,73	207,00	10,73	46,40
1	Chi Quản lý hành chính	1.582,79	1.365,06	217,73	207,00	10,73	46,40
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.582,79	1.365,06	217,73	207,00	10,73	46,40

*** Ghi chú: Trong dự toán năm 2023**

- Đã tính theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng;
- Đã trừ 10% tiết kiệm chi thường xuyên: 46,40 triệu đồng (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dự toán năm 2023 đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện cải cách tiền lương.
- Đơn vị có trách nhiệm thuyết minh dự toán chi tiết gửi về Sở Tài chính để theo dõi, đối chiếu.